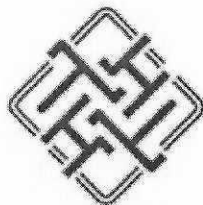


**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
GIAO DỊCH**



TU HAI HA NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ HẢI HÀ NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 5 năm 2023)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ HẢI HÀ NAM

Địa chỉ trụ sở chính: xóm Đình, thôn Lương Tràng, Xã Liêm Tiết, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0963.036.589-0915.046.851

Website: <https://tuhaijsc.vn/>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày phát hành bản công bố thông tin: 110.480.000.000 đồng

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Mai Hương

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0915.046.851



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	5
1.1.	Giới thiệu về công ty	5
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3.	Tóm tắt quá trình hình thành, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và phát triển của Công ty	6
1.4.	Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập	7
1.5.	Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng	11
1.6.	Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm	11
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
4.	Cơ cấu cổ đông	17
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	18
6.	Hoạt động kinh doanh	18
6.1.	Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty	18
6.2.	Quy mô sản xuất	20
6.3.	Công nghệ áp dụng	21
6.4.	Nguyên vật liệu đầu vào	21
6.5.	Sự ổn định của nguồn cung cấp	23
6.6.	Doanh thu, lợi nhuận gộp, chi phí	24
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	26
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty	26
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành	27
8.	Vị thế của công ty trong ngành	31
8.1.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	33
9.	Chính sách đối với người lao động	34
9.1.	Số lượng người lao động trong công ty	34
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	34
10.	Chính sách cổ tức	36




11.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất	36
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	36
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
12.	Tài sản	43
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	44
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	45
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	45
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)	46
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	46
1.1.	Danh sách các Thành viên HĐQT của Công ty:	46
1.2.	Lý lịch các thành viên	46
2.	Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	50
2.1.	Danh sách	50
2.2.	Lý lịch	50
3.	Giám đốc và người quản lý khác:	50
3.1.	Danh sách	50
3.2.	Lý lịch	50
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	53
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	53
5.1.	Danh sách người nội bộ của Công ty	53
5.2.	Danh sách người liên quan của người nội bộ	54
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	59

**CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT**

Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam	:	Là tên của công ty trước khi được chuyển đổi thành công ty cổ phần (trước ngày 19/05/2023)
Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam	:	Là tên công ty hiện tại (kể từ ngày 19/05/2023)
Tứ Hải/Công ty/Công ty Tứ Hải	:	Được hiểu là: - Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam trước ngày 19/05/2023 - Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam kể từ ngày 19/05/2023
Appatex/Công ty Appatex/ Công ty mẹ	:	Công ty Cổ phần Appatex
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ, công nhân viên
Covid-19; SARS-CoV-2	:	Dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona
CTCP	:	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	:	Đơn vị tính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thuế GTGT	:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNCN	:	Thuế thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
VND	:	Việt Nam Đồng
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty****1.1. Giới thiệu về công ty**

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	Tu Hai Ha Nam JSC
Địa chỉ trụ sở chính	:	Xóm Đình, Thôn Lương Tràng, Xã Liêm Tiết, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Số điện thoại	:	0963.036.598 – 0915.046.851
Logo	:	 TU HAI HA NAM
Website	:	https://tuhaijsc.vn/
Vốn điều lệ đăng ký	:	110.480.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	110.480.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	19/05/2023
Người đại diện theo pháp luật	:	Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ: Giám đốc
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 05 năm 2023
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Gia công các sản phẩm may mặc cho thị trường trong nước và nước ngoài

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THM
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 11.048.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:



Tên cổ đông	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Ngày bắt đầu hạn chế chuyển nhượng	Ngày kết thúc chuyển nhượng	Lý do hạn chế chuyển nhượng
Công ty Cổ phần Appatex (Công ty mẹ của Tứ Hải)	2.449.000 (Chiếm 22,2% vốn điều lệ)	24/04/2023	24/04/2024	CTCP Appatex bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần: “Các thành viên góp vốn hoặc chủ sở hữu công ty phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Ngày 27/07/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 5024/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.
- Tại thời điểm phát hành Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và phát triển của Công ty

Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam đã được đăng ký hoạt động với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh ngành nghề chính là gia công và xuất nhập khẩu hàng dệt may.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển từ năm 2010 đến năm 2019, Tứ Hải đã khẳng định mình là một trong những thương hiệu sản xuất các mặt hàng thời trang hàng đầu với các sản phẩm cao cấp, thoả mãn các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe từ thị trường quốc tế. Để đạt được vị trí này, chúng tôi đã vượt qua các đợt kiểm định và đạt hàng loạt chứng chỉ như Costco, Wrap, Inditex, Smeta,... Chặng đường 10 năm tuy chưa phải quá dài nhưng Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam đã và đang từng ngày chứng tỏ khả năng, tiềm lực và uy tín của mình trên sân chơi may mặc muôn vàn thách thức.

Năm 2020, cùng với sự phát triển của các sản phẩm cho các thị trường, yêu cầu công nghệ, đáp ứng những yêu cầu của mẫu mã mới, vấn đề được xác định ra và vô cùng cấp



thiết là phải mở rộng quy mô công ty để tiếp cận với thị trường một cách đa dạng, đưa đến cho khách hàng sự hài lòng nhất. Đến tháng 08/2020, sau khi đã xác định phương hướng phát triển, nắm bắt được tình hình thị trường trong và ngoài nước, cùng với những kinh nghiệm đã có trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 92.450.000.000 đồng nhằm nâng cao quy mô hoạt động kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường.

Năm 2023, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 32/GCN-UBCK ngày 16/02/2023 của UBCKNN. Kết quả đợt chào bán đã được UBCKNN xác nhận tại Công văn số 2462/UBCK-QLCB ngày 09/05/2023. Đợt chào bán thành công đã giúp Công ty tăng vốn điều lệ từ 92,45 tỷ đồng lên 110,48 tỷ đồng, qua đó chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 19/05/2023.

Ngày 09/06/2023, CTCP Tứ Hải Hà Nam đã đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2023/GCNCP-VSD với mã cổ phiếu là THM, số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 11.048.000 cổ phiếu.

Công ty tự hào góp phần phát triển hoạt động sản xuất và thương mại của khu vực, đóng góp đáng kể tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước tại tỉnh Hà Nam và được vinh danh là một trong những doanh nghiệp triển vọng của tỉnh Hà Nam.

1.4. Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Ngày 29/12/2010, Công ty Tứ Hải được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn với số vốn điều lệ hiện nay là 110,48 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Bảng báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Thành lập công ty	29/12/2010	10 tỷ đồng	10 tỷ đồng	- Chủ sở hữu (Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Tứ Hải) góp vốn thành lập Công ty	Sở KHĐT tỉnh Hà Nam
Tăng vốn lần 1	24/07/2020	82,45 tỷ đồng	92,45 tỷ đồng	Chia thành 2 đợt nộp tiền tăng vốn: - Chủ sở hữu (bà Nguyễn Thị Mai Hương) nộp	Sở KHĐT tỉnh Hà Nam



Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
				thêm 11 tỷ đồng góp vốn - CTCP Appatex chuyển khoản 71,45 tỷ đồng góp vốn	
Tăng vốn lần 2	24/4/2023	18,03 tỷ đồng	110,48 tỷ đồng	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng số 32/GCN-UBCK ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBCKNN	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Sở KHĐT tỉnh Hà Nam

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)

Thông tin các 02 lần tăng vốn cụ thể như sau:

❖ **Lần 1: Tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 92,45 tỷ đồng**

Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 0105/TH/QĐ-2020 ngày 1 tháng 5 năm 2020 của Chủ sở hữu Công ty về việc thông qua phương án tăng vốn và kế hoạch sử dụng vốn góp tăng thêm;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0700519785 thay đổi lần 5 ngày 17/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Chi tiết đợt tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.
Vốn điều lệ tăng thêm	:	82.450.000.000 (Tám mươi hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	92.450.000.000 (Chín mươi hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.



Hình thức góp vốn	: Được chia thành 02 lần nộp tiền góp vốn, cụ thể: Lần 01 góp 11 tỷ đồng (từ 10 tỷ đồng lên 21 tỷ đồng). Bà Nguyễn Thị Mai Hương chuyển khoản 11 tỷ đồng vào Công ty để góp tăng vốn ngày 06/05/2020; Lần 02 góp 71,45 tỷ đồng (từ 21 tỷ đồng lên 92,45 tỷ đồng). Công ty Cổ phần Appatex chuyển khoản tổng cộng 71,45 tỷ đồng vào Công ty để góp tăng vốn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 24/07/2020																		
Thành viên góp vốn	: Bà Nguyễn Thị Mai Hương góp thêm 11 tỷ đồng, tổng giá trị vốn góp của Bà Nguyễn Thị Mai Hương tại Công ty là 21 tỷ đồng. Sau đó Bà Nguyễn Thị Mai Hương đã chuyển nhượng toàn bộ 21 tỷ đồng vốn góp tại Tứ Hải cho CTCP Appatex. CTCP Appatex góp 71,45 tỷ đồng, đồng thời nhận chuyển nhượng 21 tỷ vốn góp từ bà Nguyễn Thị Mai Hương. Sau quá trình góp tăng vốn và nhận chuyển nhượng vốn góp, CTCP Appatex sở hữu 100% vốn điều lệ tại Công ty với giá trị 92,45 tỷ đồng.																		
Thời gian hoàn thành góp vốn	: Ngày 24/07/2020																		
Mục đích sử dụng vốn	: Thực hiện cải tạo, mở rộng dự án Đầu tư xây dựng khu thương mại và sản xuất hàng may mặc và dùng làm vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.																		
Sử dụng vốn	: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hạng mục sử dụng vốn</th> <th>Kế hoạch (VNĐ)</th> <th>Thực tế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đầu tư mua sắm tài sản cố định và công cụ dụng cụ</td> <td>13.000.000.000</td> <td>13.584.451.600</td> </tr> <tr> <td>Trả nợ vay ngân hàng</td> <td>6.000.000.000</td> <td>6.930.804.500</td> </tr> <tr> <td>Đầu tư dự án</td> <td>60.000.000.000</td> <td>58.770.916.489</td> </tr> <tr> <td>Vốn lưu động</td> <td>3.450.000.000</td> <td>3.163.827.411</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>82.450.000.000</td> <td>82.450.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Nguồn: Báo cáo kiểm toán vốn năm 2020)</p>	Hạng mục sử dụng vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thực tế (VNĐ)	Đầu tư mua sắm tài sản cố định và công cụ dụng cụ	13.000.000.000	13.584.451.600	Trả nợ vay ngân hàng	6.000.000.000	6.930.804.500	Đầu tư dự án	60.000.000.000	58.770.916.489	Vốn lưu động	3.450.000.000	3.163.827.411	CỘNG	82.450.000.000	82.450.000.000
Hạng mục sử dụng vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thực tế (VNĐ)																	
Đầu tư mua sắm tài sản cố định và công cụ dụng cụ	13.000.000.000	13.584.451.600																	
Trả nợ vay ngân hàng	6.000.000.000	6.930.804.500																	
Đầu tư dự án	60.000.000.000	58.770.916.489																	
Vốn lưu động	3.450.000.000	3.163.827.411																	
CỘNG	82.450.000.000	82.450.000.000																	
Kiểm toán vốn	: Đợt tăng vốn lên 92,45 tỷ đồng đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán ngày 08/11/2021 với ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo góp vốn và sử dụng vốn của Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu,																		



	tình hình góp vốn và sử dụng vốn phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ với các quy định pháp lý có liên quan.”
--	---

❖ **Lần 2: Tăng vốn từ 92,45 tỷ đồng lên 110,48 tỷ đồng**

Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 0605b/2022/QĐ-TH ngày 06 tháng 5 năm 2022 của HĐQT Công ty về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 32/GCN-UBCK ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBCKNN;
- Công văn số 2462/UBCK-QLCB ngày 09/5/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0700519785 thay đổi lần 7 ngày 19/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp;
- Quyết định số 0805/2023/QĐ-HĐTV ngày 09/05/2023 về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Chi tiết đợt tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	92.450.000.000 đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	:	18.030.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	110.480.000.000 đồng
Hình thức tăng vốn	:	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
Nhà đầu tư	:	<ul style="list-style-type: none"> - Trước tăng: Công ty có Chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Appatex sở hữu 100% vốn góp tại Công ty - Chào bán: 108 nhà đầu tư cá nhân trong nước đã đăng ký mua 1.803.000 cổ phần tương đương 18,03 tỷ đồng - Sau tăng: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần với 109 cổ đông nắm giữ 11.048.000 cổ phần tương ứng 100% vốn điều lệ công ty
Ngày kết thúc đợt chào bán	:	Ngày 24/4/2023
Mục đích sử dụng vốn	:	Bổ sung vốn lưu động: thanh toán cho các nhà cung cấp và trả nợ vay ngân hàng
Thực tế sử dụng vốn	:	<ul style="list-style-type: none"> - Trả nợ vay ngân hàng: 11,125 tỷ đồng - Tạm ứng cho nhà cung cấp (đối tác gia công sản



		phẩm may mặc): 6,905 tỷ đồng
Kiểm toán vốn	:	Báo cáo góp vốn của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 19/05/2023 được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán ngày 22/05/2023 với ý kiến kiểm toán như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo góp vốn và sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 19 tháng 05 năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình góp vốn và sử dụng vốn phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ với các quy định pháp lý có liên quan.”

1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Công ty đã triển khai việc chào bán thành công và được UBCKNN xác nhận về kết quả chào bán tại công văn số 2462/UBCK-QLCB ngày 09/05/2023.

Tiếp theo, Công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 110,48 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 19/05/2023.

Như vậy, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 kể từ ngày 19/05/2023.

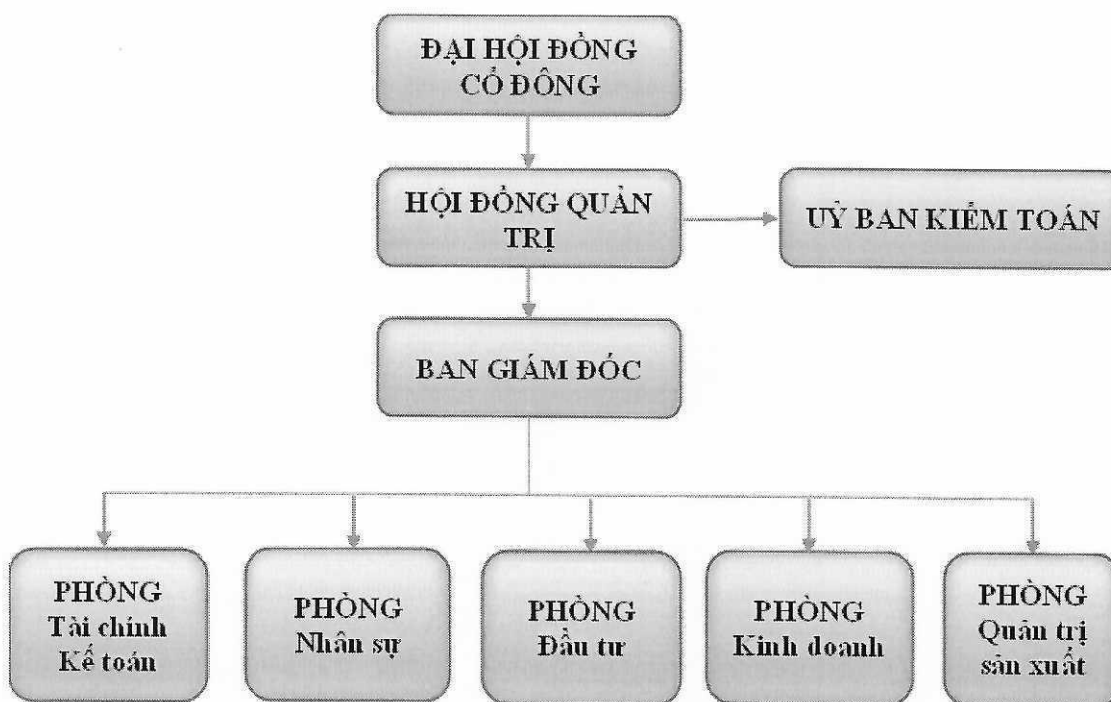
1.6. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm

- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 108 cổ đông.
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 1.803.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 16,32%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty không có công ty con, công ty liên kết

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;



- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có 3 thành viên với điều kiện tiêu chuẩn theo quy định Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các Nghị định hướng dẫn. HĐQT có các quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản



trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

❖ Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT

Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc của Công ty hiện tại chỉ có Giám đốc là bà Nguyễn Thị Mai Hương. Tùy thuộc tình hình nhu cầu thực tế, HĐQT có thể bổ nhiệm Phó Giám đốc. Giám đốc có quyền và nhiệm vụ:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

❖ Chức năng các phòng ban

Các phòng ban chức năng chịu sự quản lý trực tiếp của các trưởng phòng ban và Ban Giám đốc nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Các phòng ban chức năng của Công ty bao gồm:

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán;
- Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thái và cổ vấn Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan;
- Tham mưu cho Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh;
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hiện hữu;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác Tài chính Kế toán; công tác quản lý, sử dụng vốn;
- Phân tích đánh giá, tài chính của các dự án, công trình trước khi lãnh đạo Công ty quyết định;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về nguồn vốn và giá dự toán làm cơ sở ký kết các hợp đồng với đối tác;
- Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong Công ty;
- Đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thu hồi vốn nhanh chóng tránh tình trạng bị chủ đầu tư, khách hàng chiếm dụng vốn;
- Quản lý, theo dõi nguồn vốn của Công ty trong các liên doanh công trình;
- Giữ bí mật về số liệu kế toán, tài chính và bí mật kinh doanh của công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc trong quá trình đề xuất các chế độ thi đua khen thưởng, kỷ luật và nâng bậc lương đối với cán bộ, nhân viên của Công ty;
- Thực hiện một số chức năng khác khi được Giám đốc giao.

Phòng Nhân sự

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho Giám đốc xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công



việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;

- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự...

Phòng Đầu tư

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc Hội đồng quản trị đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Phòng Kinh doanh

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh – xuất nhập khẩu, nhiệm vụ cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, kho vận, đảm bảo xuất nhập hàng, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý kho, phương tiện vận tải và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho việc xuất nhập và lưu kho hàng hóa;
- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

Phòng quản trị sản xuất

- Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, các phương án, đề án để quản lý hoặc thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ được giao đảm nhận;
- Triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các kế hoạch sản xuất được giao, kế hoạch bố trí máy, kế hoạch cung ứng vật tư kỹ thuật... đảm bảo chi phí thấp nhất phù hợp với nhu cầu công ty;
- Tổ chức thực hiện phương án sản xuất của nhà máy trên cơ sở kế hoạch được giao, thực hiện các vấn đề mang tính chiến thuật trong từng giai đoạn;



- Trực tiếp chỉ huy, điều hành quá trình tổ chức sản xuất trong nhà máy theo kế hoạch và sản lượng và chất lượng được giao, theo dõi tiến độ sản xuất, đảm bảo khi thác triệt để công suất máy móc thiết bị.

4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/07/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	109	11.048.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	1	9.245.000	83,68%
1.3	Cá nhân	108	1.803.000	16,32%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	109	11.048.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	9.245.000	83,68%
2	Cổ đông khác	108	1.803.000	16,32%
	Tổng cộng	109	11.048.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 04/07/2023 CTCP Từ Hải Hà Nam do VSD cung cấp)

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty

Stt	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Công ty Cổ phần Appatex	0700643489	Phố Cà, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	9.245.000	83,68%
	Tổng cộng			9.245.000	83,68%



(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 04/07/2023 CTCP Tứ Hải Hà Nam do VSD cung cấp)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam được chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn theo Giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Căn cứ theo quy định của Điều 20 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty, công ty không có cổ đông sáng lập.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

❖ **Công ty mẹ**

Công ty có công ty mẹ là CTCP APPATEX. Thông tin chi tiết về công ty mẹ như sau:

- Địa chỉ: Phố Cà, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700643479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2013, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 10 năm 2021
- Vốn điều lệ: 128.600.000.000 đồng.
- Số cổ phần của Appatex tại Tứ Hải: 9.245.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,68%
- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức Tề (Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Appatex, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam) đại diện 9.245.000 cổ phần thuộc sở hữu của CTCP Appatex tại Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam.
- Hoạt động kinh doanh chính: Gia công may mặc cho thị trường trong nước và nước ngoài.

❖ **Công ty con:**

Công ty không có công ty con.

❖ **Danh sách công ty liên kết:**

Công ty không có công ty liên kết.

❖ **Danh sách công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

Công ty không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối công ty nào khác.

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1. **Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty**

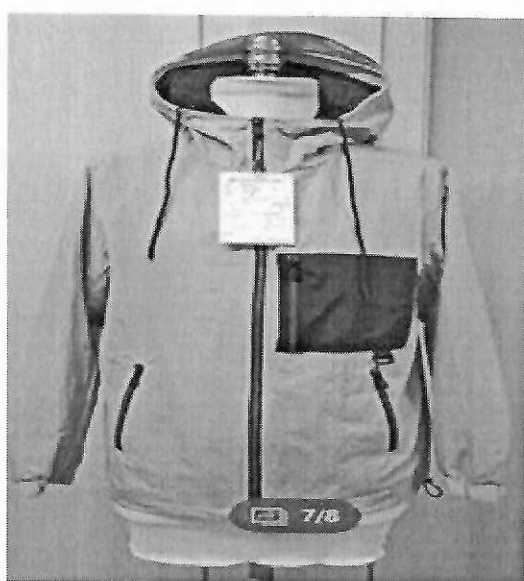
Từ khi thành lập đến hiện tại, Tứ Hải luôn nắm rõ tiêu chuẩn chất lượng của từng sản phẩm khi xuất khẩu sang các nước EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc... Vì thế, thương hiệu Tứ Hải chuyên cung cấp dịch vụ may đo, gia công số lượng lớn cho các thương hiệu nước ngoài, thế mạnh của Công ty là các sản phẩm quần dài, áo khoác, áo trượt tuyết, áo chống cháy...

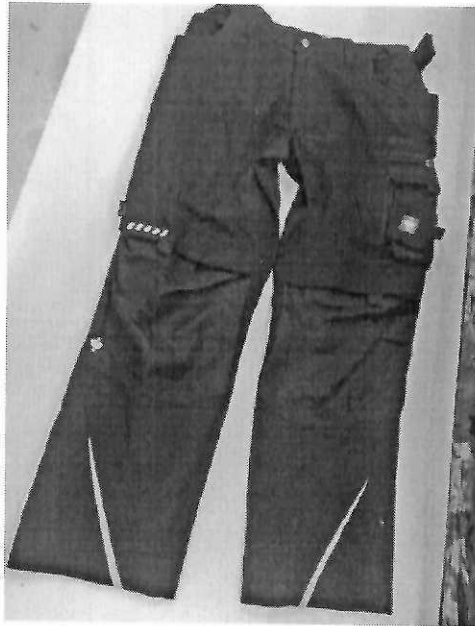
Với đội ngũ lao động có tay nghề cao, cùng quy trình hoạt động được cải thiện, nâng cấp qua từng năm, Tứ Hải có thể đáp ứng các yêu cầu với chất lượng cao cùng mọi mẫu mã



đa dạng. Các sản phẩm thường gia công với nhu cầu cao của các bạn hàng quốc tế như áo phao, áo vest, sơ mi, áo phông, quần âu...

Hình ảnh một số mặt hàng áo phao, áo khoác của Tư Hải





Sản phẩm của Tứ Hải đã vượt qua được sự kiểm duyệt khắt khe về tiêu chuẩn, chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài khó tính như: Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ... với các đối tác: Zara, Bershka, Pull&Bear, Robinson, Delaney, Hostal Chill Punta Rubia Uruguay, Baldwin...

6.2. Quy mô sản xuất

Mỗi quy trình tương ứng với một loại sản phẩm được ghép vào một dây chuyền, hiện tại Tứ Hải đang có 10 dây chuyền sẵn sàng thực hiện liên tục các đơn hàng được giao, đạt công suất tương đương 3.000.000 sản phẩm/năm.

Hình ảnh: Dây chuyền sản xuất các đơn hàng





6.3. Công nghệ áp dụng

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như cải tiến hiệu quả hoạt động sản xuất, quy trình công nghệ để sản xuất hàng may mặc của Tứ Hải là tiên tiến, kết hợp sử dụng với các máy móc, trang thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường và phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Với đặc tính ưu tiên bảo vệ môi trường, nên công nghệ được sử dụng trong các dự án của Tứ Hải mang tính lâu dài và không ảnh hưởng tới những vấn đề môi trường của xã hội. Một ví dụ điển hình đó là hệ thống thoát nước mưa, nước thải của dự án: nước mưa, nước thải của dự án (sau khi được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường) sẽ thoát vào hệ thống rãnh dọc theo tuyến đường nội bộ dự án, sau đó thoát vào hệ thống cống và kênh thoát nước tại khu vực.

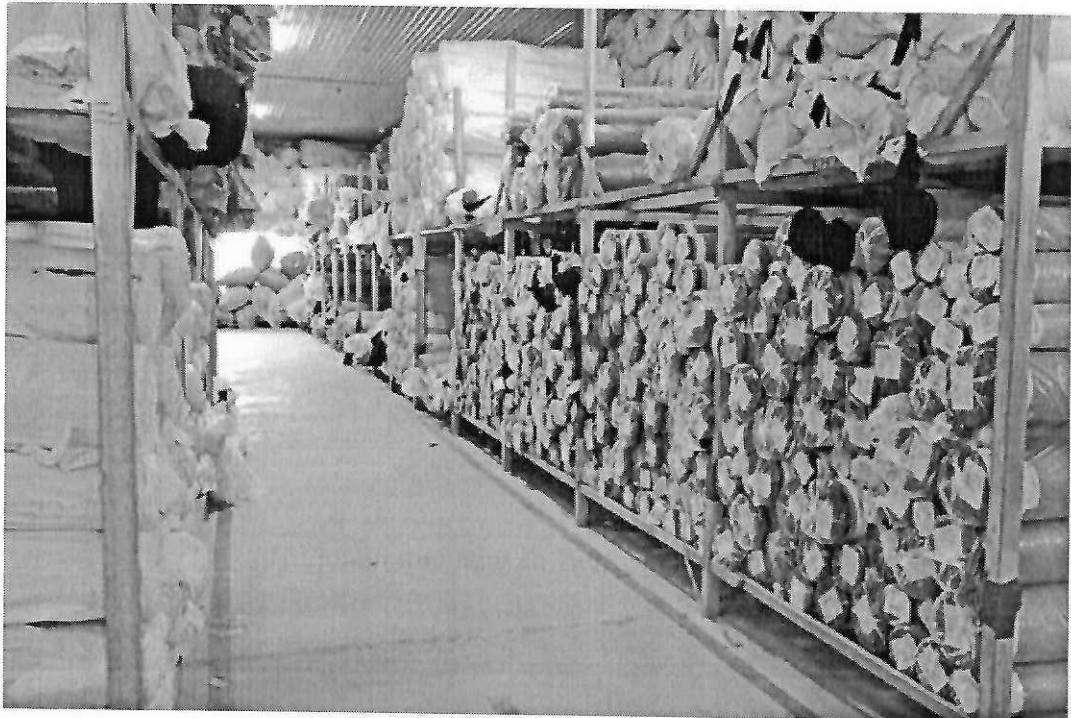
Đồng thời, công ty cũng không ngừng đầu tư vào việc nghiên cứu, tìm hiểu những loại công nghệ mới để ứng dụng vào việc sản xuất các sản phẩm may mặc sao cho đáp ứng các yêu cầu với các đối tác khó tính như Hàn Quốc, Mỹ...

Tứ Hải có các dự án đầu tư theo hình thức đầu tư mới với thiết bị, công nghệ tiên tiến nhất hiện nay đang được áp dụng tại Việt Nam nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu tối đa thao tác thủ công nhằm tăng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm cho xây dựng.

Ngoài ra thì công ty cũng liên tục nâng cấp cơ sở vật chất với hơn 300 trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, nhập khẩu từ Nhật Bản và Đài Loan, gần 500 nhân công có trình độ luôn trau dồi tay nghề, năng suất làm việc, bắt kịp xu hướng thời trang của thế giới., không ngừng đổi mới và lên kế hoạch nhập thêm các loại máy móc hiện đại phù hợp cho nhu cầu sản xuất của mình.

6.4. Nguyên vật liệu đầu vào

Hình ảnh kho nguyên vật liệu của Tứ Hải



Tứ Hải là doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ may đo, gia công số lượng lớn cho các



thương hiệu nước ngoài. Đầu vào của công ty là những nguyên liệu, phụ kiện phục vụ cho quá trình gia công may mặc với một số nguyên vật liệu nhập từ các quốc gia đặt gia công còn nguyên vật liệu chính là từ Công ty Dệt Hà Nam.

Nguồn nguyên vật liệu nhập từ đối tác của Tứ Hải chủ yếu đến từ những đối tác đặt gia công cho công ty. Những nguồn nguyên vật liệu như kim, chỉ, cúc áo, vắt sổ, đính bọ... đều được cung ứng đầy đủ với chất lượng tốt nhất do nguồn nguyên vật liệu từ các nước đặt gia công có những tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

Ngoài ra, khi EVFTA có hiệu lực, hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu sang EU, ngoài nguyên liệu sản xuất trong nước, thì dùng nguyên vật liệu nhập khẩu sẽ được giảm thuế, từ đó vô hình chung sẽ làm giảm thuế đánh vào hàng xuất khẩu của các đối tác của Tứ Hải đồng thời cắt giảm những chi phí đầu vào về thuế cho công ty.

Ngoài nguyên liệu nhập khẩu từ nước thuê gia công, Tứ Hải còn có nguồn cung cấp thêm nguyên liệu đầu vào sản xuất trong nước phục vụ cho quá trình gia công. Như vậy, với mặt hàng dệt may ngoài khoản thu về phí gia công chúng ta còn thu được một khoản ngoại tệ từ việc cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ quá trình gia công, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa đối với nhóm hàng Dệt may và Giấy dếp.

Hiện nay, nguồn nguyên liệu may mặc chính (vải may, chỉ may) được nhập từ Công ty Dệt Hà Nam có nhà máy tại Khu Công nghiệp Châu Sơn Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Hình ảnh: Nhà máy Dệt Hà Nam





Công ty Dệt Hà Nam là công ty lớn, có truyền thống lâu đời tại tỉnh Hà Nam, chuyên sản xuất các sản phẩm vải sợi và kinh doanh các thiết bị, vật tư ngành may mặc. Công ty Dệt Hà Nam thuộc top đầu những doanh nghiệp sản xuất và cung ứng sản phẩm phục vụ ngành dệt may tại Việt Nam, với công suất hàng nghìn tấn sản phẩm dệt may mỗi năm, Công ty Dệt Hà Nam đang cung cấp sản phẩm nguyên liệu may mặc cho nhiều nhà máy sản xuất dệt may tại các tỉnh phía Bắc và xuất khẩu đi các thị trường Quốc tế.

Số nguyên phụ liệu chủ yếu như băng dính, thùng carton... thì Tứ Hải nhập hàng từ một số đơn vị trên địa bàn Hà Nam, Hà Nội - đây là một trong những đặc điểm tốt để thúc đẩy phát triển hàng hoá nội địa của nước ta.

6.5. Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguồn nguyên vật liệu của Tứ Hải được nhập từ đối tác có chất lượng quốc tế. Vì nhập khẩu những nguyên vật liệu từ những doanh nghiệp nước ngoài tại các thị trường khó tính như Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc... nên Tứ Hải được cung ứng nguồn đầu vào đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, những đối tác của công ty đều có tác phong chuyên nghiệp trong việc ký và cam kết các điều khoản trong hợp đồng nên tình trạng trì hoãn gửi nguyên liệu hay chất lượng đầu vào kém rất hiếm khi xảy ra. Các lô vật liệu luôn được giao đúng ngày mà vẫn đáp ứng chất lượng hoàn hảo và tốt nhất.

Công ty đã và đang ký hợp đồng mua hàng hóa trực tiếp từ các đơn vị sản xuất hoặc thương mại, là các nhà cung cấp truyền thống có uy tín, do vậy không những đảm bảo về chất lượng mà còn cạnh tranh về giá cả. Trên thực tế, công ty đã có lợi thế vì đã thiết lập được mối quan hệ với các nhà cung ứng trong nước, cung cấp số nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất kịp thời. Số nguyên phụ liệu này đảm bảo về chất lượng, giá cả, số lượng đúng thời gian, giao hàng chính xác.

Mặc dù có sự biến động chung của thị trường trong nước nhưng trong thời gian qua, Công ty vẫn duy trì được nguồn đầu vào với mức biến động giá nằm trong ngưỡng cho phép. Ngoài ra những nhân tố tích cực sau cũng đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho doanh nghiệp:

- Nỗi lo về nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành dệt may nói chung và Tứ Hải nói riêng cũng vơi bớt khi kinh tế thế giới bắt đầu hâm nóng trở lại. Phần lớn các doanh nghiệp trong các ngành chế biến, chế tạo trên thế giới đã bắt đầu hoạt động sau khi các quốc gia này đã qua đỉnh dịch. Như vậy nguồn cung ứng nguyên liệu cho ngành dệt may dự kiến sẽ bớt căng thẳng ngay trong các năm sau. Đây thực sự cũng là một tin vui nữa cho việc đảm bảo nguồn đầu vào của Tứ Hải.
- Hơn nữa, các biện pháp tối ưu từ phía chính phủ cũng tạo ra một viễn cảnh mới cho



nguồn vật liệu đầu vào của Tứ Hải. Để đáp ứng đầu vào trước mắt, Bộ Công thương đề xuất Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương liên quan làm việc với chính quyền các tỉnh, địa phương của Trung Quốc cũng như cấp Trung ương Trung Quốc trong việc xem xét áp dụng hợp lý các biện pháp kiểm soát biên giới có giới hạn trong việc phòng ngừa dịch bệnh để bảo đảm nguồn nguyên phụ liệu, linh kiện đầu vào sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp trong nước. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc chủ động tìm nguồn cung cấp nguồn nguyên phụ liệu thay thế. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất các nguyên phụ liệu đầu vào cho một số ngành công nghiệp như dệt may, da - giày (là các ngành phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu) tăng cường sản xuất để đáp ứng một phần nhu cầu nội địa.

- Ngoài ra, thông qua các chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài, Bộ Công thương sẽ mở hướng hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm nguồn cung thay thế trong thời gian tới. Các biện pháp vĩ mô nêu trên sẽ mở ra một tương lai sáng lạn cho nguyên vật liệu nhập từ đối tác nước ngoài của Tứ Hải.

6.6. Doanh thu, lợi nhuận gộp, chi phí

Với thế mạnh về nguồn hàng hóa đầu vào và uy tín trên thị trường, Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam ngày càng đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất gia công hàng may mặc với các sản phẩm chủ đạo là áo Jacket nam, Jacket nữ và quần sooc... Doanh thu và lợi nhuận gộp hoạt động may gia công các sản phẩm may mặc của Công ty đến từ hai thị trường là trong nước và xuất khẩu. Trong đó, thị trường xuất khẩu doanh thu luôn chiếm phần lớn trong khoảng trên dưới 60% hàng năm, còn lại là gia công trong nước chiếm trên dưới 40% hàng năm.

Bảng Cơ cấu doanh thu thuần (DTT)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023	
		DTT (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	DTT (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	DTT (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)
1	DTT gia công hàng trong nước	45.926	33,4	52.850	42,5	2.548	13,5
2	DTT gia công hàng xuất khẩu	91.382	66,6	71.577	57,5	16.286	86,5
	Tổng	137.308	100	124.427	100	18.834	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tứ Hải)



Bảng Cơ cấu Lợi nhuận gộp (LNG)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023	
		LNG (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	LNG (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	LNG (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)
1	LNG gia công hàng trong nước	9.554	7,0	11.168	9,0	1.202	6,4
2	LNG gia công hàng xuất khẩu	19.030	13,9	19.708	15,8	4.741	25,2
Tổng		28.584	20,8	30.876	24,8	5.943	31,6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

Tình hình các khoản chi phí từ năm 2021 đến hiện tại như sau:

Bảng cơ cấu chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	108.724	79,2	93.551	75,2	12.891	68,4
2	Chi phí tài chính	1.835	1,3	2.857	2,3	1.102	5,9
3	Chi phí bán hàng	5.033	3,7	3.738	3,0	1.179	6,3
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.035	11,7	18.765	15,1	4.869	25,9
Tổng		131.627	95,9	118.911	95,6	20.041	106,4

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm năm 2022 với năm 2021	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023
Tổng giá trị tài sản	119.433	138.442	15,9	167.808
Vốn chủ sở hữu	97.855	97.979	0,1	115.256
Doanh thu thuần	137.308	124.427	(9,4)	18.834
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.786	6.610	14,2	(732)
Lợi nhuận khác	623	(148)	-	(21)
Lợi nhuận trước thuế	6.409	6.462	0,8	(753)
Lợi nhuận sau thuế	5.027	5.124	1,9	(753)
Tỷ lệ lợi nhuận được rút	99,5%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng tài sản của Công ty là hơn 138 tỷ, tăng 16% so với năm 2021. Nguyên nhân là do Công ty tăng quy mô nợ từ mức trên 21 tỷ năm 2021 lên mức hơn 40 tỷ năm 2022, trong khi đó, vốn chủ sở hữu gần như đi ngang ở mức trên 97 tỷ đồng. Việc vốn chủ sở hữu gần như không có thay đổi do trong năm 2022 Công ty đã chi trả lợi nhuận cho Công ty mẹ 5 tỷ đồng gần bằng với con số lợi nhuận của cả năm 2022.

Doanh thu thuần năm 2022 đạt hơn 124 tỷ đồng, tương ứng giảm 9% so với kết quả đạt được trong năm 2021. Mặc dù doanh thu thuần giảm nhưng lợi nhuận tăng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động từ kinh doanh tăng đến 14% là do trong năm 2022 Công ty đã đưa vào vận hành một số máy móc giúp cho Công ty giảm được bớt các chi phí gia công thuê ngoài, qua đó làm tăng biên lợi nhuận gộp. Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 5,124 tỷ đồng, tương ứng tăng 2% so với năm 2021.

Tại ngày 18/05/2023, tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu đều ghi nhận tăng so với thời điểm đầu năm 2023, cụ thể tổng tài sản là hơn 167 tỷ đồng, còn vốn chủ sở hữu là hơn 115 tỷ đồng. Điều này là do một phần đến từ việc Công ty đã thực hiện thành công đợt chào cổ phiếu lần đầu ra công chúng, qua đó huy động thêm được hơn 18 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn cho Công ty. Trong khi đó, Doanh thu thuần trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 18/05/2023 là hơn 18,8 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước doanh thu thuần là 28,6 tỷ đồng), kết quả kinh doanh giai đoạn này ghi nhận mức lỗ 753 triệu đồng (cùng kỳ năm trước lỗ 169 triệu đồng). Việc lỗ đến từ



ảnh hưởng của nền kinh tế nói chung bị suy thoái khiến nhu cầu hàng hoá may mặc tại các thị trường trên thế giới bị sụt giảm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến Tứ Hải khi các đơn hàng may mặc từ các đối tác bị suy giảm. Công ty kỳ vọng tình trạng này sẽ được cải thiện trong nửa cuối năm 2023.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ Những nhân tố thuận lợi

Tổng quan những thuận lợi từ tình hình kinh tế - xã hội

Thuận lợi từ sự tăng trưởng của ngành may mặc: doanh thu ngành Dệt may chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu hàng may mặc, đóng góp tới hơn 80% doanh thu toàn ngành. Khách hàng chủ yếu là các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, EU Nhật Bản và Hàn Quốc (chiếm khoảng trên 85% kim ngạch xuất khẩu hàng năm) với các sản phẩm may mặc chủ yếu cho phân khúc thị trường cấp trung và thấp. Đây tiếp tục là những thị trường xuất khẩu triển vọng của Dệt may Việt Nam trong thời gian tới. Không ỷ lại vào các thị trường lớn sẵn có, dệt may Việt Nam tiếp tục mở rộng đối tác sang các thị trường mới và tiềm năng. Tính đến nay sản phẩm dệt may Việt Nam đã có mặt ở tại trên hơn 180 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều này tạo ra tiềm năng phát triển cho ngành may mặc nói chung.

Cơ hội từ toàn cầu hóa: Việt nam và Mỹ đã ký hiệp định thương mại và Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế WTO là bước đà tốt cho hàng dệt Việt nam thâm nhập vào các thị trường lớn, nhiều tiềm năng. Sự gia nhập của Việt Nam với cộng đồng quốc tế giúp giao thương trở nên thuận lợi, đặc biệt gần đây nhất là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), thời gian và chi phí vận chuyển đã giảm đi đáng kể, những chính sách hỗ trợ mới của nhà nước kích thích giúp đỡ các doanh nghiệp mở rộng. Cùng với đó là sự phát triển nhu cầu cuộc sống ngày càng tăng cao và đa dạng khiến thị trường ngành dệt may trở nên vô cùng sôi động với lượng cầu vô cùng lớn ở toàn thế giới, thị phần được mở rộng, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas), xung đột thương mại Mỹ - Trung cũng có thể tạo ra xu hướng cho các nhà đầu tư Trung Quốc và nước ngoài chuyển dịch đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam, nhất là khâu nguyên liệu để vừa tránh thuế cao, vừa đáp ứng yêu cầu xuất xứ để hưởng thuế suất thấp của CPTPP và EVFTA.

Các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu và tăng hiệu quả cho ngành khi thuế suất giảm dần về 0%. Quy tắc xuất xứ từ sợi theo quy định của Hiệp định CPTPP và theo quy định của Hiệp định EVFTA trừ một số ngoại lệ sẽ thu hút đầu tư vào các khâu yếu như dệt, nhuộm.

Hơn nữa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn tạo điều kiện để dệt may Việt Nam giải quyết vấn đề về năng suất, chất lượng, thay thế những công việc lặp đi lặp lại, độc hại, nguy hiểm, phức tạp đòi hỏi sự chính xác cao hay các khâu thiết kế, phát triển thương hiệu.

Hiện có 57 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào ngành dệt may Việt Nam; trong đó, một số quốc gia và vùng lãnh thổ có số vốn đăng ký lớn như Đài Loan và Hồng Kông của Trung Quốc, Hàn Quốc...

Việt Nam đã thành công trong việc khống chế dịch Covid-19: tạo ra một lợi thế cho Việt Nam bởi việc này đã góp phần xây dựng và củng cố lòng tin nơi các nhà đầu tư nước ngoài về vấn đề xã hội. Các nhà đầu tư cũng nhìn thấy cơ hội vàng tại Việt Nam nhờ có sự phát triển kinh tế liên tục trong các năm vừa qua, cụ thể là sự tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ của nền kinh tế, thuộc hàng đầu khu vực và cả thế giới. Họ cũng nhìn thấy sự quyết liệt, đúng đắn trong sự chỉ đạo của Chính phủ trong công tác phòng chống dịch và



khởi động lại nền kinh tế.

Sự ổn định của hệ thống chính trị, pháp luật, chính sách của một quốc gia: ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định và phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành may mặc nói riêng. Đối với một nước có nền chính trị ổn định như Việt Nam thì các doanh nghiệp có thể toàn tâm toàn ý vào lo cho sự phát triển của công ty. Điều này càng được thể hiện rõ qua các chính sách của chính quyền thành phố Phủ Lý nơi Tứ Hải hoạt động kinh doanh.

Thành phố Phủ Lý đã cam kết đồng hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Từ đây, nhiều vấn đề được cải thiện, nhất là siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, ý thức phục vụ đối với cán bộ, công chức của huyện và cơ sở gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: cam kết đảm bảo giữ vững an ninh doanh nghiệp tạo môi trường thông thoáng, thân thiện, đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh, tiềm năng thế mạnh của huyện...

Thuận lợi từ tình hình hoạt động của công ty

Về bộ máy và công tác quản lý: Bộ máy quản lý của Công ty ổn định và luôn có sự tập trung, nhất trí với nhau trong công tác điều hành. Các vị trí chủ chốt đều đã gắn bó với Công ty trong nhiều năm, đều có chuyên môn cao, có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong ngành. Nội bộ trong công ty ít khi xảy ra những mâu thuẫn đồng thời việc giải quyết mâu thuẫn trong bộ máy doanh nghiệp cũng rất nhanh và triệt để. Bộ máy vận hành của Tứ Hải cũng rất trơn tru trong từng khâu khiến cho hoạt động quản trị của công ty rất hiệu quả và không gặp phải khó khăn nào lớn.

Uy tín và thương hiệu: Công ty tuy đã chiếm trọn niềm tin của khách hàng trong quá trình hoạt động nhờ các sản phẩm của công ty đạt chất lượng cao, mẫu mã đa dạng và giá cả phải chăng. Dù đã có những giai đoạn khó khăn nhưng Công ty luôn đảm bảo được tiến độ, chất lượng và số lượng đã cam kết với khách hàng, đồng hành để cùng phát triển với khách hàng.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong sản xuất, gia công và xuất khẩu hàng may mặc, cùng với nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm may đo thời trang, khả năng tiếp cận thị trường hàng may mặc là hoàn toàn thuận lợi. Đây là tiền đề để Tứ Hải đầu tư xây dựng nhà xưởng may mặc phát triển cho tương lai.

Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất rất thuận lợi: Tứ Hải đã có lợi thế vì đã thiết lập được mối quan hệ với các nhà cung ứng trong nước, cung cấp số nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất kịp thời. Số nguyên phụ liệu chủ yếu như dây đai, dây viền, khóa, cúc... thì Công ty nhập hàng từ một số đơn vị trên địa bàn Hà Nam, Hà Nội - đây là một trong những đặc điểm tốt để thúc đẩy phát triển hàng hoá nội địa của nước ta. Số nguyên phụ liệu này đảm bảo về chất lượng, giá cả, số lượng đúng thời gian, giao hàng chính xác.

Nhà đầu tư có tiềm năng tài chính để đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất: Tứ Hải luôn ưu tiên sử dụng trang thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường vì vậy cùng với yếu tố thuận lợi về vị trí địa lý thì yếu tố về chất lượng sản phẩm hứa hẹn là một lợi thế cạnh tranh lớn của sản phẩm dự án.

Nguồn lao động có sẵn, tay nghề cao, chi phí thấp: Khai thác tốt nguồn nhân lực hiện hữu, đã có tay nghề; hướng tới mở rộng sản xuất, giải quyết tốt nhu cầu lao động tại địa phương và tạo thế an toàn về lao động trong sản xuất kinh doanh ngành may mặc, mức giá nhân công tại địa phương có mặt bằng chung thấp hơn so với mặt bằng giá nhân công



tại các tỉnh, thành phố khác ở cùng một thời điểm.

Dân số Hà Nam trên 80 vạn người, với mật độ dân số là 913 người/km², số người trong độ tuổi lao động chiếm 55% dân số, hàng năm có khoảng 13-14,5 ngàn người đến tuổi lao động. Dân số trong vùng bán kính 30km khoảng 2 triệu người và số người trong độ tuổi lao động khoảng 1,1 triệu người. Lực lượng lao động của Hà Nam trẻ, có trình độ văn hoá từ trung học cơ sở trở lên, trong đó: đa số là trình độ bậc trung học phổ thông. Lực lượng khoa học - kỹ thuật dồi dào với khoảng 12.000 người có trình độ Cao đẳng, Đại học và trên Đại học (chiếm 3% lực lượng lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm trên 50%.

Trên địa bàn tỉnh Hà Nam hiện có các trường đại học, cao đẳng và nhiều cơ sở đào tạo nghề với nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau. Đặc biệt Khu Đại học Nam Cao của tỉnh với diện tích 754ha đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, một số trường đại học có thương hiệu đang và sẽ đào tạo, cung cấp phần lớn lao động có trình độ cao cho các doanh nghiệp (Trường đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Đại học Thương mại, Đại học Sư phạm I Hà Nội, Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp Hà Nội, Cao đẳng nghề Hà Nam...).

Ngoài ra, Hà Nam giáp với thủ đô Hà Nội là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn, nên rất thuận lợi trong việc cung cấp, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các doanh nghiệp.

Những thuận lợi khác:

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và phù hợp quy hoạch phát triển ngành may mặc của cả nước.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn cả trong nước và quốc tế, ngoài ra, công ty đã có những đối tác để phát triển thị trường.

❖ Những nhân tố khó khăn

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19: Năm 2020 và 2021 đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành dệt may nói chung và Tứ Hải nói riêng, và có tác động đến vấn đề tài chính hầu hết các doanh nghiệp với dư âm kéo dài đến cả năm 2022. Tình hình sản xuất, xuất khẩu của ngành dệt may gặp rất nhiều khó khăn về thiếu hụt nguồn nguyên liệu. Mặc dù vậy, Tứ Hải không chịu ảnh hưởng quá nặng nề do chính quyền tỉnh Hà Nam đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện nghiêm túc nguyên tắc 5K trong cơ sở sản xuất và luôn lên các phương án dự phòng để thích ứng với tình hình dịch bệnh. Dù chịu ảnh hưởng về sự thiếu hụt nguồn cung ứng cũng như biến động giá cả của nguyên vật liệu. Công ty luôn cố gắng đảm bảo về số lượng, chất lượng cũng như thời gian giao hàng cho các nhà phân phối trong năm 2020 và 2021. Song, công ty cũng phát sinh các chi phí hỗ trợ và trợ cấp an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên mùa dịch để đảm bảo hiệu suất làm việc của công nhân nói riêng và xưởng sản xuất nói chung. Ngoài các ảnh hưởng gây ra bởi sự thiếu hụt nguyên phụ liệu đầu vào trên toàn cầu; việc tiêu thụ và xuất khẩu hàng hoá cũng gặp rất nhiều khó khăn. Điều này xảy ra do việc phong toả và giãn cách kéo dài, dẫn đến việc tiêu thụ hàng hoá tại các thị trường chủ lực của công ty bị gián đoạn và sụt giảm. Sự sụt giảm này ảnh hưởng trực tiếp đến việc lưu kho bãi cho hàng hoá thành phẩm của công ty đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu công ty trong 6 tháng đầu năm. Nửa cuối năm 2021 cho đến 2022 các đơn hàng đã quay trở lại, khách hàng có xu hướng dịch chuyển các đơn hàng sản xuất về Việt Nam nhờ tay nghề công nhân cao, khả năng duy trì và đảm bảo năng lực sản xuất, cũng như khả năng chống dịch tốt của nhà nước.



Năm 2022 là thời điểm các doanh nghiệp dệt may từng bước phục hồi sau 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Tứ Hải cũng đã cơ cấu lại quy trình vận hành nhằm đối phó với các trường hợp phát sinh dịch bệnh đồng thời tiếp tục tuân thủ các quy tắc cộng đồng, bảo vệ sức khỏe, duy trì chuỗi sản xuất. Trong giai đoạn từ cuối năm 2020 đến 2022, công ty hầu như đã kí kín đơn hàng cho toàn bộ các chuyên sản xuất và dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng quy mô nhà xưởng sản xuất trong năm 2023.

Theo đánh giá của các chuyên gia, trong năm 2023 ngành dệt may Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn thách thức khi phụ thuộc nhiều vào chi phí đầu vào, giá nhân công lao động và suy thoái kinh tế. Đáng lưu ý, suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay đẩy nhu cầu suy giảm trên cả thị trường trong nước lẫn các nước nhập khẩu lớn: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, năm 2022 là năm "đầu xuôi đuôi chưa lọt" đối với ngành dệt may Việt Nam khi thị trường nửa năm đầu tăng trưởng "quá nóng", cuối năm lại rơi vào tình trạng "nguội lạnh". Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm, ngành dệt may đã có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 15 năm trở lại đây, mức tăng 35-40%. Song bước sang 2 quý cuối năm 2022, đơn hàng quay đầu sụt giảm mạnh, có đơn vị giảm tới 70-80% đơn hàng.

Nhìn lại năm 2022, các doanh nghiệp trong ngành dệt may cũng cho biết, có 2 giai đoạn rõ rệt: 6 tháng đầu năm không khí phấn khởi khi xu hướng đặt hàng tăng mạnh, đặc biệt diễn ra trong suốt quý I, nhiều doanh nghiệp không đủ lực lượng lao động để làm, phải thường xuyên tăng giờ làm hoặc chuyển cho các đơn vị khác thực hiện gia công để kịp tiến độ giao hàng. Ở quý II, mức tăng trưởng bắt đầu chậm hơn nhưng vẫn tích cực. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm sự sụt giảm từng bước nặng nề hơn, một phần do sức mua đã tăng mạnh trong nửa đầu năm, nhưng phần quan trọng hơn do tình hình lạm phát tại nhiều quốc gia, tâm lý người tiêu dùng bất an khiến cầu đột ngột co rút.

Ngoài ra, trong bối cảnh tỷ giá leo thang, đồng tiền ở một số nước nhập khẩu đơn hàng lớn có xu thế mất giá cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất khẩu ngành dệt may tại Việt Nam.

Thách thức từ những diễn biến xấu của tình hình vĩ mô tiếp tục gây áp lực lên sức tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam và lạm phát tại Hoa Kỳ - thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam dự kiến sẽ giảm từ từ tiếp tục tác động tiêu cực lên nhu cầu tiêu dùng của nhóm hàng không thiết yếu, trong đó có sản phẩm may mặc.

Dự báo 2023 hứa hẹn sẽ là một năm thử thách cho ngành dệt may do nhu cầu thấp đối với các sản phẩm may mặc và mức tồn kho cao ở các nhà bán lẻ lớn nước ngoài (Nike và Adidas có mức hàng tồn kho tăng lần lượt là 43% và 35% so với năm trước đó dựa theo báo cáo quý gần nhất). Cụ thể, theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), đơn đặt hàng trước cho quý đầu năm 2023 đã giảm 25-27%, báo hiệu một năm nhiều khó khăn phía trước. Trong bối cảnh nhu cầu của người tiêu dùng suy yếu, nhất là với sản phẩm may mặc và giày dép, đặc biệt là nhóm thu nhập thấp, cùng với việc các nhà bán buôn cắt giảm đơn đặt hàng đồng thời với giải phóng hàng tồn kho, hàng tồn kho của ngành may mặc hiện tại có thể rơi vào tình trạng lớn hơn mức thị trường có thể hấp thụ.

Thách thức từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung: đó là khi Mỹ áp thuế cao đối với hàng dệt may Trung Quốc sẽ xuất hiện xu hướng chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ của các doanh nghiệp Trung Quốc sang Việt Nam.

Đây chính là nguy cơ để Mỹ có thể truy xuất nguồn gốc, đánh thuế chống lẩn tránh đối với hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ. Ngoài ra, nếu không kiểm soát tốt những



thiết bị, công nghệ lạc hậu Trung Quốc có thể di chuyển sang Việt Nam.

Thách thức từ Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ mang lại cơ hội mà đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi trình độ chuyên môn của lao động Việt Nam khá thấp, chưa đáp ứng được cho công nghệ công nghiệp 4.0.

Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp quốc tế: Tuhai phải đối mặt với các đối thủ cạnh tranh rất mạnh như Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan không chỉ trên thị trường quốc tế mà còn trong thị trường nội địa. Các đối thủ này không chỉ mạnh về nhiều mặt như: tiềm lực về các nguồn lực, con người, vật chất, thông tin mà còn có kinh nghiệm và hệ thống phân phối rất mạnh, kể cả việc bán lẻ cũng chuyên nghiệp hơn.

Khó có sự chủ động trong sản xuất kinh doanh: Khả năng tự thiết kế còn yếu, phần lớn là làm theo mẫu mã đặt hàng của phía nước ngoài để xuất khẩu. Tình trạng này còn làm ảnh hưởng tới các đơn đặt hàng về thời gian, chất lượng và hiệu quả kinh tế tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm ngành may còn thấp và hiệu quả kinh tế chưa cao, lệ thuộc quá lớn vào nguồn nguyên, phụ liệu nhập khẩu nên lợi nhuận, giá trị gia tăng trên sản phẩm chưa cao.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2022

Tỷ giá trong bối cảnh thế giới hiện nay biến động mạnh và bất ổn, việc này có thể tác động đến kết quả kinh doanh của Tuhai do công ty chủ yếu là đơn hàng may đo, gia công cho nước ngoài.

Kể từ thời điểm đầu năm 2022 đến thời điểm hiện tại tình hình dịch bệnh liên quan đến virus corona đã ảnh hưởng rất nhiều đến mọi hoạt động kinh tế xã hội trên thế giới cũng như Việt Nam. Tại Việt Nam thì các tỉnh thành phía Bắc, trong đó có tỉnh Hà Nam đã trải qua giai đoạn bùng phát mạnh mẽ về số lượng nhiễm virus Covid Corona, mặc dù về sức khỏe con người đã được hạn chế tối đa nhờ chiến dịch tiêm vắc xin, nhưng về các quy định giãn cách, cách lý bắt buộc đã làm ảnh hưởng đến đa số các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp cần đến nhiều nhân công lao động. Và Tuhai cũng không phải là ngoại lệ, các hoạt động sản xuất của Tuhai bị ảnh hưởng ở nhiều khâu, từ việc ký kết các hợp đồng mới với các đối tác trong và ngoài nước, đầu vào thì nguồn cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn, lao động bị ảnh hưởng bởi giãn cách, tiến độ triển khai dự án mà Công ty đang đầu tư cũng bị ảnh hưởng, khiến cho việc đưa tài sản vào khai thác bị chậm trễ. Khâu sản xuất, gia công hàng may mặc cũng bị ảnh hưởng nặng nề, các đơn hàng bị chậm tiến độ bàn giao cho khách hàng. Trường hợp dịch bệnh, đặc biệt là Covid-19 có thể quay trở lại sẽ là yếu tố tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên, với tâm thế chủ động thích ứng với tình hình mới, Ban lãnh đạo Công ty đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên kịp thời đưa ra các giải pháp để tháo gỡ, cộng thêm sự thông cảm, thấu hiểu của Khách hàng nên Công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn. Công ty đã bắt tay vào đẩy mạnh các hoạt động sản xuất để triển khai tốt các đơn hàng, lập kế hoạch dự phòng cho các biến động về dịch bệnh, tỷ giá hoặc các yếu tố khác trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng kế hoạch đặt ra cho năm 2023 vẫn sẽ đạt được như dự kiến.

8. Vị thế của công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Mang trong mình giá trị cốt lõi đến từ sự uy tín và lòng nhiệt huyết, tận tâm đậm nét dân



tộc Việt Nam, mọi sản phẩm chuyển đến tay khách hàng của thương hiệu Tứ Hải không chỉ được đảm bảo chất lượng bằng sự tỉ mỉ, chần chu trên từng đường may mà còn mang theo thông điệp về tiềm lực, tay nghề, đạo đức kinh doanh của người lao động Việt Nam ra trường quốc tế...

Hội nhập quốc tế là một quá trình tất yếu, hiểu được điều đó, Tứ Hải luôn chủ động tiếp cận, tìm tòi và đổi mới cách thức hoạt động cũng như nâng cấp trang thiết bị giúp tạo ra những mặt hàng thoả mãn các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường, góp phần thắt chặt nền kinh tế Việt Nam với thế giới.

Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những con người rất có tâm, có tầm. Ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty cho đến nay thì luôn đưa ra được những chính sách phù hợp để giúp Công ty vượt qua được những giai đoạn khó khăn và trở lên mạnh mẽ như hiện nay. Đây cũng là một điều nổi bật so với các doanh nghiệp khác. Sản phẩm của Tứ Hải đã vượt qua được sự kiểm duyệt khắt khe về tiêu chuẩn, chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài khó tính như: Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ... với các đối tác: Zara, Bershka, Pull&Bear, Robinson, Delaney, Hostal Chill Punta Rubia Uruguay, Baldwin... đạt công suất tương đương 3.000.000 sản phẩm/năm.

Đội ngũ công nhân viên có chuyên môn tay nghề cao và kinh nghiệm. Liên tục được đào tạo những công nghệ mới, cải thiện quy trình, gắn bó cống hiến với công ty lâu dài.

Những lợi thế ở trên đã giúp cho Công ty có được sự tin tưởng của các khách hàng, đối tác cả trong và ngoài nước. Để từ đó Công ty có hệ thống các kênh phân phối đa dạng và hệ thống khách hàng thân thiết từ nhiều nơi trên thế giới.

Tuy hiện nay chưa thể so sánh với các Công ty lớn khác trong ngành may mặc như CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (Mã cổ phiếu: TCM), CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) ... về quy mô, nhưng Tứ Hải đang trên đà tăng trưởng nhờ đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất, cũng như ngày càng ký được nhiều hợp đồng lớn.

Bảng so sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Công ty	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu	LNST	ROE (%)
1	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)	1.051,2	1.650,8	5.291,8	6.772,3	293,0	18,82
2	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa (AAT)	638,0	731,5	1.053,4	961,6	89,0	12,78
3	CTCP Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET)	57,0	109,0	114,5	23,0	9,8	9,10
4	CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (TCM)	820,5	1.978,9	3.477,1	4.340,7	281,1	15,24
5	CTCP Tứ Hải Hà Nam	92,5	98,0	138,4	124,4	5,1	5,23

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của các doanh nghiệp)



8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, tuy nhiên, các doanh nghiệp dệt may đã vượt qua khó khăn, phục hồi tăng trưởng tốt trong năm 2022 và 2023.

Trong quý IV năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dệt may giảm 20,4% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị xuất khẩu vải và hàng may mặc giảm 10,2% so với cùng kỳ xuống còn 8,5 tỷ USD, trong khi giá trị xuất khẩu xơ và sợi giảm 50,5% so với cùng kỳ do nhu cầu yếu tại các thị trường lớn (do kỳ vọng lạm phát cao đang diễn ra và rủi ro suy thoái kinh tế ở Mỹ, EU). Nhìn chung, tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may năm 2022 tăng 12,8% so với cùng kỳ, đạt 44 tỷ USD, hoàn thành 100% kế hoạch của chính phủ cho năm 2022, trong đó xuất khẩu hàng may mặc trong năm 2022 tăng trưởng 14,5% so với năm 2021, đạt gần 37,5 tỷ USD, tuy nhiên xuất khẩu xơ sợi lại có kết quả không mấy khả quan khi chứng kiến mức tăng trưởng theo năm âm 16%, giảm xuống chỉ còn 4,7 tỷ USD.

Theo Tổng cục Hải quan, Mỹ vẫn là nhà nhập khẩu lớn nhất các sản phẩm dệt may của Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 17,3 tỷ USD (tăng 7,9% so với cùng kỳ, chiếm 46,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, giá trị xuất khẩu dệt may Việt Nam) nhờ nhu cầu phục hồi với các sản phẩm truyền thống như vest, sơ mi, quần jean. Xuất khẩu sang EU năm 2022 đạt 4,46 tỷ USD, tăng so với năm trước 34,7% nhờ tận dụng lợi thế từ EVFTA. Trong khi đó, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản tăng nhẹ 6,0% so với cùng kỳ trong 2022.

Triển vọng năm 2023

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng ngành dệt may Việt Nam vẫn đặt ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2023 tăng cao hơn mức đạt kỷ lục của năm 2022. Cụ thể, ngành đặt ra hai kịch bản tăng trưởng. Theo đó, kịch bản tích cực là xuất khẩu dệt may có thể đạt 47 - 48 tỉ đô la và kịch bản kém tích cực hơn là đạt khoảng 45 - 46 tỉ đô la, tức vẫn cao hơn mức hơn 44 tỉ đô la của năm 2022.

Trong điều kiện kịch bản thuận lợi, những bất ổn từ thị trường thế giới có thể được kiểm soát, ngành may mặc dự báo hết quý I năm 2023 mọi việc sẽ phục hồi. Vì vậy, kịch bản 47-48 tỉ đô la có thể thành hiện thực. Tuy nhiên, kịch bản 2 ít thuận lợi khi thị trường phục hồi vào nửa cuối năm 2023 - mức độ tăng trưởng vào khoảng 4,5% và cán mức ở mức 45 tỷ USD.

Theo Vitas, Việt Nam có cơ sở để đưa ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 2023 cao hơn năm 2022. Đó là thông tin về các hiệp định thương mại là động lực thúc đẩy chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, giúp doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng. Đơn cử như trước đây, các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp sản phẩm cho các nước đạo Hồi với tỷ trọng nhỏ, nhưng đến nay, doanh nghiệp đang cung cấp hàng cho thị trường này rất lớn, họ chuyển dịch một phần đơn hàng từ các nước Bangladesh, Myanma sang. Ngoài ra, dệt may Việt Nam đã và đang thúc đẩy giảm nhập khẩu, tăng nội địa hóa nguyên phụ liệu trong nước. Chính điều này là giải pháp để doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên phụ liệu sản xuất. Theo thống kê sơ bộ của Vitas, hiện dệt may đã nội địa hóa được khoảng 49%, thời gian 2023-2025 tới đây, dự kiến con số này sẽ được nâng lên mức 51-55%.

Bên cạnh đó, động lực để các nhãn hàng tìm đến thị trường Việt Nam là các chương trình phát triển bền vững, xanh hóa, quản trị số, kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam. Đây là giải pháp để thúc đẩy, giữ ổn định và phát triển tại Việt Nam; đặc biệt là sự khuyến khích doanh nghiệp dệt may phát triển bán hàng theo thiết kế, sáng tạo, giảm thiểu làm hàng gia công cho đối tác.



Dệt may là một ngành khá nhạy với nhu cầu thế giới, việc các doanh nghiệp chủ động chuyển hướng với các thay đổi từ thị trường sẽ quyết định nhiều đến việc giữ nhịp tăng trưởng của ngành dệt may trong năm 2023 trong bất kỳ kịch bản nào (Bài học của 6 tháng đầu năm 2022 khi quá mua, tạo ra lượng tồn kho rất lớn và phải xử lý trong 6 tháng cuối năm 2022). Hiện nay toàn bộ chuỗi cung ứng toàn cầu đặt hàng căn cứ trên sức mua, giám sát theo sức mua, đòi hỏi thời gian giao hàng nhanh, lượng hàng nhỏ để toàn chuỗi không bị tăng tồn kho ngoài dự kiến.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Tư Hải luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của công ty năng động, nhiệt huyết, giàu kinh nghiệm.

Bảng cơ cấu người lao động Công ty

Số lượng và cơ cấu người lao động	Tại ngày 18/05/2023	Tỷ trọng
I. Phân loại theo trình độ người lao động	492	100%
1. Đại học và trên đại học	30	6%
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	150	30%
3. Công nhân, kỹ thuật, khác	312	64%
II. Phân loại theo giới tính	492	100%
1. Nam	150	30%
2. Nữ	342	70%

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 7. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Thời gian làm việc quá giờ không quá 4 giờ/ngày và bản thân công nhân có quyền từ chối làm việc quá giờ, nếu có nhu cầu thì cần phải đăng ký và phải được sự đồng ý từ nhân viên cấp trên. Thời gian nghỉ trưa 2 giờ/ngày. Mức lương cho làm việc quá giờ là 150% ngày bình thường và 200% đối với chủ nhật và ngày nghỉ.

Điều kiện làm việc:

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh



tranh. Nơi làm việc kang trang, đầy đủ ánh sáng, sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ trang thiết bị tiện nghi. Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục công ty, các trang thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động sử dụng trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Tất cả được đào tạo về quy trình vận hành máy móc trang thiết bị, các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho và xuất kho. Biển báo khẩn cấp dễ nhìn giúp cảnh báo cho người lao động khi có tình huống xấu xảy ra. Nhân viên y tế luôn túc trực để chịu trách nhiệm điều trị, đảm bảo an toàn cho công nhân 24/24. Đồng thời, công nhân có quyền tổ chức và thành lập Công đoàn nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng:

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình.
- Việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.
- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.
- Công ty sử dụng nguồn lao động thời vụ, làm việc và trả lương đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi, giữ trách nhiệm với người lao động.

Đào tạo:

- Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên. Đặc biệt khi công ty đã và đang áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến và hiện đại cho việc sản xuất. Bởi vậy, việc định hướng công tác nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ quản lý, chuyên viên và các nhân viên luôn được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc.
- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương:

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu.

Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

**Bảo hiểm và phúc lợi:**

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ... tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.

10. Chính sách cổ tức

Trong các năm trước thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần, phần lợi nhuận sau thuế được chia cho chủ sở hữu khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Năm 2022, theo Nghị quyết số 912/2022/TH/NQ-HĐTV ngày 19/12/2022 của Hội đồng thành viên, Công ty đã chia lợi nhuận cho chủ sở hữu là CTCP Appatex 5 tỷ đồng.

Kể từ khi trở thành công ty cổ phần ngày 19/05/2023, căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực hiện hành ở Việt Nam.

Trong năm 2023, Công ty thực hiện chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần tại ngày 19/05/2023. Do đó, Công ty đã lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**❖ Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 và



được ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc 10 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị 5 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 5 - 8 năm
- Cây lâu năm 15 năm
- Tài sản cố định khác 5 - 10 năm
- Tài sản cố định thuê tài chính (Máy móc thiết bị) 10 năm

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
		2	3
Thuế giá trị gia tăng	-	117	204
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.711	1.338	1.338
Tổng cộng	1.711	1.455	1.542

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tứ Hải)

❖ **Tình hình hàng tồn kho**

Bảng chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
Nguyên liệu, vật liệu	890.360.496	126.739.348	159.626.183
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.613.709.887	2.000.259.020	3.945.826.223
Thành phẩm gia công	386.009.844	2.521.073.524	1.617.450.734



Hàng hoá	127.636.353	-	-
Tổng cộng	3.017.716.580	4.648.071.892	5.722.903.140

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

❖ Các khoản phải thu

Bảng Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
Phải thu ngắn hạn	5.088.535.113	28.765.882.667	66.693.349.202
Phải thu ngắn hạn khách hàng	4.012.367.212	2.548.277.707	2.530.315.384
Trả trước người bán ngắn hạn	1.062.670.004	735.594.880	7.662.138.462
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	-	25.080.678.103	56.022.578.658
Phải thu ngắn hạn khác	13.497.897	443.516.550	520.501.271
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(42.184.573)	(42.184.573)
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	5.088.535.113	28.765.882.667	66.693.349.202

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

(*) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm:

Bảng phải thu về cho vay

	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
Bà Nguyễn Thị Mai Hương (i)	-	25.080.678.103	25.080.678.103
Ông Trần Trung Trường (ii)	-	-	30.941.900.555
Tổng cộng	-	25.080.678.103	56.022.578.658

- i. Công ty cho bà Nguyễn Thị Mai Hương là Giám đốc của Công ty vay không có tài sản thế chấp theo Quyết định của Hội đồng Thành viên số 22062022/QĐ-TH ngày 22 tháng 6 năm 2022. Hạn mức cho vay là 30 tỷ VNĐ với lãi suất 5%/năm. Các khoản cho vay đã được thu hồi vào ngày 14 tháng 6 năm 2023.



- ii. Công ty cho ông Trần Trung Trường (ông Trần Trung Trường là Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty trong giai đoạn là công ty trách nhiệm hữu hạn) vay theo Quyết định của Hội đồng Thành viên số 110523/QĐ-TH ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Hợp đồng cho vay số 150523/HĐTH ngày 15 tháng 5 năm 2023. Hạn mức cho vay là 35 tỷ VNĐ với lãi suất 5%/năm. Các khoản cho vay đã được thu hồi vào ngày 7 tháng 6 năm 2023 do ông Trần Trung Trường không cung cấp được tài sản đảm bảo tương đương với hạn mức cho vay đã cấp theo quy định của Hợp đồng cho vay.

❖ Các khoản phải trả

Bảng Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
Nợ ngắn hạn	21.578.208.543	35.946.016.877	41.242.276.685
Phải trả người bán ngắn hạn	2.574.939.064	1.063.217.570	2.177.323.061
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.000.695.264	-	376.057.549
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.711.427.737	1.455.256.776	1.542.004.480
Phải trả người lao động	-	-	2.294.198.139
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	130.000.000	130.000.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	34.806.968
Phải trả ngắn hạn khác	341.126.157	751.833.561	2.243.669.982
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.950.020.320	32.545.708.970	32.444.216.506
Nợ dài hạn	-	4.517.143.199	11.310.365.563
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.517.143.199	11.310.365.563
Tổng cộng	21.578.208.543	40.463.160.076	52.552.642.248

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

Thông tin các khoản vay và nợ thuê tài chính:

Bảng nợ vay tài chính

Đơn vị tính: đồng



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	18/05/2023
A	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.950.020.320	32.545.708.970	32.444.216.506
I	Vay ngắn hạn	14.950.020.320	29.345.708.970	27.126.733.920
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	13.440.600.320	21.220.859.970	22.926.733.920
2	Ngân hàng TMCP Á Châu (ii)	1.509.420.000	4.125.000.000	4.200.000.000
3	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (iii)	-	3.999.849.000	-
II	Vay dài hạn đến hạn trả	-	3.200.000.000	5.317.482.586
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (iv)	-	500.000.000	750.000.000
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (v)	-	2.700.000.000	4.050.000.000
3	Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (vi)	-	-	517.482.586
B	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.517.143.199	11.310.365.563
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (iv)	-	717.143.199	467.143.199
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (v)	-	3.800.000.000	9.450.000.000
3	Nợ thuê tài chính dài hạn (vi)	-	-	1.393.222.364
	Tổng cộng	14.950.020.320	37.062.852.169	43.754.582.069

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tứ Hải)

Thông tin chi tiết các khoản vay tại ngày 18/05/2023:

- (i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/8897149/HĐTD có



hạn mức tín dụng là 28 tỷ VNĐ (chuyển tiếp từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8897149/HĐTD ngày 10 tháng 6 năm 2021). Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng từ ngày 10 tháng 5 năm 2023 đến 10 tháng 5 năm 2024. Các khoản vay này giải ngân bằng USD và chịu lãi suất từ 4-4,2%/năm. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

- Máy móc thiết bị của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/8897149/HĐBĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017;
 - Nhà xưởng và các công trình gắn liền trên đất của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số 02/2017/8897149/HĐBĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 và văn bản sửa đổi số 02/2022/8897149/SĐBS ngày 6 tháng 12 năm 2022;
 - Xe ô tô đã qua sử dụng theo Hợp đồng thế chấp số 03/2020/8897149/HĐBĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020; và
 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Bà Nguyễn Thị Minh, người nhà của Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Giám đốc, theo Hợp đồng thế chấp số 02/2020/8897149/HĐBĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HNM.DN.2008.280423 ngày 4 tháng 5 năm 2023, có hạn mức là 4,2 tỷ VNĐ. Khoản vay này giải ngân bằng VNĐ có thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân và chịu lãi suất 9,8%/năm. Tài sản đảm bảo của khoản vay này bao gồm: bất động sản tại thửa đất số 562, 563 và 564, tờ bản đồ số 7, Khu đô thị Nam Châu Giang, Phường Liêm Chính, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Tiến Dũng và Bà Ngô Thị Tuyết, người nhà của Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Giám đốc.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng Cấp hạn mức tín dụng số REF2225100212/HĐHMTDLT ngày 15 tháng 9 năm 2022, có hạn mức là 30 tỷ VNĐ. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 12 tháng. Các khoản vay này giải ngân bằng USD và chịu lãi suất 4%/năm. Tài sản đảm bảo của khoản vay này bao gồm: quyền đòi nợ đã hình thành trong tương lai từ hợp đồng gia công xuất khẩu ký với các đối tác Handloyal Internantional Corp., L&K Textile. Khoản vay này đã thanh toán hết vào ngày 28 tháng 3 năm 2023.
- (iv) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2022/8897149/HĐTD, có hạn mức là 1,4 tỷ VNĐ. Thời hạn vay là 36 tháng. Khoản vay này giải ngân bằng VNĐ và chịu lãi suất từ ngày nhận nợ vay đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2023 là 7,5%/năm sau đó điều chỉnh định kỳ 6 tháng 1 lần. Tài sản đảm bảo khoản vay là máy móc thiết bị may mặc gồm:
- 10 bộ máy may lập trình công nghiệp khổ lớn, loại tự động, nhãn hiệu Jack, Model MS 100A+~95SSỠ-F1;
 - 4 bộ máy may dưỡng tự động Vmas, Model VMS-K9-1308A; và
 - 1 máy nhồi lông vũ ngành may SCR-2P-8G.
- (v) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2022/8897149/HĐTD, ngày 8 tháng 12 năm 2022, có hạn mức là 13,5 tỷ VNĐ. Thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay này giải ngân bằng VNĐ và chịu lãi suất từ 10,5%/năm sau đó điều



chính định kỳ 6 tháng 1 lần. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm: toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và các tài sản, hạng mục gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 715592, vào sổ cấp GCN số CS07467.

- (vi) Khoản nợ thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C230421312 đề ngày 14 tháng 4 năm 2023, ký giữa Công ty và Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội. Thời hạn thuê tài chính là 48 tháng, với mức lãi suất tạm tính là 13,5-13,69%/ năm. Khoản nợ thuê tài chính được bảo đảm bằng khoản ký quỹ có giá trị là 136.478.925 VNĐ và tài sản thuê.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	1,21
• Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,96	1,08
2. Cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,29
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,41
3. Năng lực hoạt động			
• Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,18	0,97
• Vòng quay Vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	3,93	3,71
• Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	30,11	24,41
4. Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh	%	4,21%	5,31%



doanh/Doanh thu thuần			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,30%	3,97%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,22%	5,23%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,66%	4,12%
<ul style="list-style-type: none"> Thu nhập trên cổ phần (EPS) Ngày 19/05/2023, Công ty mới chuyển sang mô hình công ty cổ phần nên chỉ số thu nhập trên cổ phần (EPS) không áp dụng trong năm 2022 	VNĐ	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Tư Hải)

12. Tài sản

Bảng tài sản cố định

ĐVT: triệu đồng

Stt	Tên tài sản	31/12/2022			18/05/2023		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	110.208	92.825	84,2	110.321	90.061	81,6
1	Nhà cửa vật kiến trúc	83.482	75.366	90,3	83.482	73.877	88,5
2	Máy móc thiết bị	19.222	12.423	64,6	19.335	11.499	59,5
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.949	1.361	46,2	2.949	1.219	41,3
4	Cây lâu năm	1.351	1.171	86,7	1.351	1.136	84,1
5	Tài sản cố định hữu hình khác	3.204	2.505	78,2	3.204	2.330	72,7
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	2.481	2.461	99,2



1	Máy móc thiết bị	-	-	-	2.481	2.461	99,2
---	------------------	---	---	---	-------	-------	------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là Nhà điều hành, nhà xưởng và các máy móc thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, gia công hàng may mặc. Các hạng mục tài sản này hầu hết được Công ty đầu tư xây dựng, mua sắm trong giai đoạn từ 2020 đến nay nên vẫn còn khá mới, tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản so với nguyên giá vẫn khá cao.

Ngoài ra, năm 2023, Công ty còn đầu tư thêm các máy móc thiết bị bằng hình thức thuê tài chính có giá trị khoảng 2,5 tỷ đồng.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19/5/2023 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với 2022
Doanh thu thuần	124.427	130.000	4,5%
Lợi nhuận sau thuế	5.124	6.630	29,4%
Vốn điều lệ	92.450	110.480	19,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,1%	5,1%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	5,2%	5,4%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

(Nguồn: ĐHĐCĐ 2023 của Công ty)

Kế hoạch kinh doanh năm 2023 được Công ty xây dựng cho cả năm 2023, mà không thực hiện tách ra 2 giai đoạn trước và sau khi chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên

- Những hợp đồng lớn thường được ký kết và thực hiện vào nửa cuối năm cùng việc tăng giờ làm vào ngày hè. Hiện tại, công ty đang hoạt động hết công suất để đảm bảo hoàn thành các đơn hàng đã kí kết với đối tác nước ngoài tới cuối năm.
- Với việc mở rộng quy mô nhà máy sản xuất, tìm kiếm thêm các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, cải tiến bộ máy quản lý, tổ chức, phân ca sản xuất và lập kế hoạch sản xuất phù hợp với mùa vụ, công ty vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược tối ưu hóa về chi phí sản xuất, chi phí quản lý nên dự kiến tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu sẽ khoảng



5,1%, cao hơn so với năm 2022 với mức 4,1% và năm 2021 với mức 3,7%.

- Để phục vụ mở rộng sản xuất thúc đẩy thương mại, công ty đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại, ăn uống, giải khát và sản xuất hàng may mặc nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, tạo doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, giải quyết việc làm lao động địa phương và đóng góp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên việc xây dựng thực hiện từ năm 2023 nên chưa đem lại hiệu quả ngay về kết quả kinh doanh, do đó doanh thu dự kiến sẽ chỉ cao hơn năm 2022 một chút và dự kiến đạt mức 130 tỉ đồng.
- Nhờ sự ủng hộ, hỗ trợ của chính sách nhà nước, thuận lợi từ các hiệp định thương mại tự do quốc tế Việt Nam đã ký kết như EVFTA, WTO... giúp công ty tiếp cận những thị trường mới, mở rộng nguồn khách hàng, do đó lượng và giá trị đơn hàng ký kết được không thấp hơn năm 2022.
- Dịch bệnh đã được kiểm soát ở các nước EU, Mỹ... cũng là những khách hàng chủ yếu của công ty, việc mở cửa quốc tế giúp thông thương thuận lợi đã đem tới cơ hội lớn cho Tứ Hải.

Doanh thu thuần trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 18/05/2023 là hơn 18,8 tỷ đồng, mới chỉ đạt được gần 15% so với kế hoạch doanh thu cả năm 2023, kết quả kinh doanh giai đoạn này ghi nhận mức lỗ 753 triệu đồng. Việc lỗ đến từ ảnh hưởng của nền kinh tế nói chung bị suy thoái khiến nhu cầu hàng hoá may mặc tại các thị trường trên thế giới bị sụt giảm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến Tứ Hải khi các đơn hàng may mặc từ các đối tác bị suy giảm. Công ty kỳ vọng tình trạng này sẽ được cải thiện trong nửa cuối năm 2023.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, tình hình chưa được cải thiện nhiều so với kỳ vọng của Công ty, cũng như hầu hết các doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Kết quả kinh doanh 08 tháng đầu năm 2023 của Công ty đang ghi nhận gần 57 tỷ đồng doanh thu, và khoảng hơn 1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, so với kế hoạch cả năm 2023 thì mới chỉ đạt 44% kế hoạch doanh thu và 17% kế hoạch lợi nhuận, và có khả năng cao sẽ không đạt được kế hoạch năm 2023 đề ra. Mặc dù ngành dệt may trong tháng 7 – 8 năm 2023 đã có nhiều tín hiệu tích cực hơn khi các đơn hàng được gia tăng, giá trị xuất khẩu đã tăng hơn so với các tháng trước trong bối cảnh vĩ mô đang dần tích cực hơn. Tuy nhiên, Công ty đánh giá tốc độ hồi phục diễn ra vẫn còn chậm, và để ứng phó trong tình hình hiện tại, Công ty sẽ đẩy mạnh hơn việc mở rộng thị trường, chấp nhận những đơn hàng có giá trị nhỏ hơn, biên lợi nhuận thấp hơn để duy trì việc sản xuất, đảm bảo ổn định nguồn nhân lực, qua đó chuẩn bị nguồn lực tốt nhất khi thị trường ấm lên. Và cũng theo tình hình thực tế, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp hơn trong năm tới.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Tại thời điểm phát hành bản tóm tắt thông tin này, Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam xác nhận không có những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong 05 – 10 năm tới, Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tứ Hải vẫn là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang sự ổn định và lợi nhuận cho Tứ Hải trong nhiều năm tới. Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển, tìm kiếm thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới, may mặc vẫn giữ vai trò chủ đạo. Trước hết để phục vụ trực tiếp cho hàng may mặc, in, thêu, sau đó có thể là bất động sản,... Tứ Hải đang có các khách hàng là nhà bán lẻ có thương hiệu lớn như Zara, Bershka, Pull&Bear, Robinson, Delaney, Hostal Chill Punta Rubia Uruguay, Baldwin..., các khách hàng này đều cam kết đặt hàng lâu dài, ổn định với công ty và đều đề nghị Tứ Hải tăng thêm sản



lượng hàng năm. Bên cạnh đó, Tứ Hải cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm. Tứ Hải có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng may mặc xuất khẩu nên có nhiều lợi thế để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường.

Nguồn vốn mà Công ty sử dụng trong thời gian tới đến từ nguồn vốn tự có của Công ty từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, nguồn vốn vay ngân hàng thương mại hoặc các nguồn vốn huy động từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu khác.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách các Thành viên HĐQT của Công ty:

TT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Tề	Chủ tịch HĐQT – Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập

1.2. Lý lịch các thành viên

❖ **Ông Nguyễn Đức Tề - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên	:	Nguyễn Đức Tề
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	12/01/1957
- Nơi sinh	:	Hà Nam
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 7, P. Lương Khánh Thiện – Phủ Lý – Hà Nam
- Số CCCD	:	168330301
- Trình độ học vấn	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cao đẳng chuyên ngành lao động tiền lương



- Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT CTCP Appatex Giám đốc Công ty cổ phần Đức Mạnh
- Quá trình công tác:		
• 1989 - 2003	:	Cán bộ Công ty Vật tư Xây dựng Thanh Liêm
• 2002 - Nay	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Đức Mạnh
• 2010 - 05/2023	:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam (nay là Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam)
• 10/2021 - Nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Appatex
• 05/2023 - Nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		
• Sở hữu cá nhân:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
• Đại diện sở hữu:	:	9.245.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,68%.
• Sở hữu của người có liên quan	:	9.245.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,68% (Công ty Cổ phần Appatex)
- Các khoản nợ với Công ty	:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo Nghị quyết ĐHCĐ

❖ Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thành viên HĐQT

- Họ và tên	:	Nguyễn Thị Mai Hương
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	11/03/1960
- Nơi sinh	:	Hà Nam
- Quốc tịch	:	Việt Nam



- Địa chỉ thường trú	:	Số 31, tổ 7 phường Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, Hà Nam
- Số CCCD	:	035160009687
- Trình độ học vấn	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học chuyên ngành kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Giám đốc CTCP Appatex
- Quá trình công tác:		
• 2002 - 2010	:	Nhân viên Thư viện tỉnh Hà Nam
• 2013 - Nay	:	Phó Giám đốc CTCP Appatex
• 2016 - 05/2023	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam (nay là Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam)
• 05/2023 - Nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		
• Sở hữu cá nhân:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Đại diện sở hữu:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Sở hữu của người có liên quan	:	9.245.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,68% (Công ty Cổ phần Appatex)
- Các khoản nợ với Công ty	:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ Lương theo Quy định của Công ty

❖ Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên HĐQT

- Họ và tên	:	Trịnh Công Sơn
-------------	---	----------------



- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	13/04/1992
- Nơi sinh	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	:	Số 1 ngõ 105 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CCCD	:	001092044759
- Trình độ học vấn	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng Ban Tư vấn – Viện Kinh tế và Pháp luật quốc tế
- Quá trình công tác:		
• 2014 – 2018	:	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp CTCP Đầu tư WB-CAP
• 2018 - 2019	:	Trưởng phòng Đầu tư CTCP Create Capital Việt Nam
• 2020 – 2022	:	Chuyên viên Môi giới CTCP Chứng khoán Thủ Đô
• 2021 – 2022	:	Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Bảo Tín Mạnh Hải
• 2022 - nay	:	Trưởng ban Tư vấn - Viện Kinh tế và Pháp luật quốc tế
• 05/2023 – nay	:	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán – CTCP Tứ Hải Hà Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		
• Sở hữu cá nhân:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.



• Đại diện sở hữu:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Sở hữu của người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
- Các khoản nợ với Công ty	:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

2.1. Danh sách

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trịnh Công Sơn	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Đức Tề	Thành viên

2.2. Lý lịch

❖ Ông Trịnh Công Sơn – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Xem thông tin tại Mục 1.2 Phần II

❖ Ông Nguyễn Đức Tề – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Xem thông tin tại Mục 1.2 Phần II

3. Giám đốc và người quản lý khác:

3.1. Danh sách

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Mai Hương	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng
3	Nguyễn Việt Hà	Người phụ trách quản trị công ty

3.2. Lý lịch

❖ Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Giám đốc

Xem thông tin tại Mục 1.2 Phần II

❖ Bà Nguyễn Thị Hương – Kế toán trưởng

- Họ và tên	:	Nguyễn Thị Hương
- Giới tính	:	Nữ



- Ngày sinh	:	01/06/1984
- Nơi sinh	:	Hà Nam
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	:	Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
- Số CCCD	:	035184016336
- Trình độ học vấn	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cao đẳng chuyên ngành kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
- Quá trình công tác:		
• 2005 - 2016	:	Nhân viên kế toán tại CTCP Đức Mạnh
• 2017 - 2021	:	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam (nay là Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam)
• 2022 – Nay	:	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		
• Sở hữu cá nhân:	:	24.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22%
• Đại diện sở hữu:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Sở hữu của người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
- Các khoản nợ với Công ty	:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ Lương theo Quy định của Công ty



❖ Nguyễn Việt Hà – Người phụ trách quản trị công ty

- Họ và tên	:	Nguyễn Việt Hà
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	21/06/2000
- Nơi sinh	:	Lạng Sơn
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	:	Phiêng Luông, Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn
- Số CCCD	:	020200005385
- Trình độ học vấn	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	:	Người phụ trách quản trị công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
- Quá trình công tác:		
• 2022 – 2023	:	Nhân viên Ban tư vấn – Viện Kinh tế và pháp luật quốc tế
• 07/2023 – Nay	:	Người phụ trách quản trị công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		
• Sở hữu cá nhân:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Đại diện sở hữu:	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
• Sở hữu của người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
- Các khoản nợ với Công ty	:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam năm 2023 đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và theo mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC. Do Công ty hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán được quy định tại Khoản b Điều 137 Luật Doanh nghiệp nên HĐQT Công ty cũng đã thông qua ban hành Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán.

Các quy định mà Công ty xây dựng nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

Bên cạnh đó, để giúp Công ty dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư lâu dài, nâng cao lòng tin của nhà đầu tư, kiểm soát chi phí sản xuất, vận hành trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường năng lực quản trị Công ty, cụ thể:

- Các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty.
- Đánh giá liên tục cơ cấu quản trị nội bộ để đảm bảo phân định phạm vi trách nhiệm rõ ràng cho công tác quản lý trong công ty và thực hiện các thay đổi khi cần thiết.
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn vững chắc về Luật và các quy định về quản trị Công ty nhằm hỗ trợ mạnh mẽ trong hoạt động quản trị Công ty cũng như cải thiện chức năng quan hệ nhà đầu tư.
- Nỗ lực cải thiện các kênh cung cấp thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin về Công ty và mọi đối tượng được thuận tiện, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu của pháp luật và nhu cầu của cổ đông.

Trong quá trình hoạt động, Công ty cam kết sẽ thường xuyên rà soát các quy định về quản trị công ty đại chúng để kịp thời điều chỉnh, kiện toàn đảm bảo việc quản trị theo đúng quy định pháp luật.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**5.1. Danh sách người nội bộ của Công ty**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Tề	Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán



2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
4	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng
5	Nguyễn Việt Hà	Người phụ trách quản trị công ty

5.2. Danh sách người liên quan của người nội bộ

❖ Ông Nguyễn Đức Tề

Bảng những người có liên quan đến Ông Nguyễn Đức Tề

ST T	Họ và Tên	CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Mối quan hệ	Chức vụ tại Công ty	SLCP tại Công ty	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Mai Hương	035160009687 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/08/2021	Số 31, tổ 7 phường Lương Khánh Thiện, Phú Lý, Hà Nam	-	Vợ	- Thành viên HĐQT - Giám đốc	0	0
2	Nguyễn Ngọc Tú	168144621 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/03/2010	Lương Khánh Thiện- Phú Lý- Hà Nam	-	Con trai	Không	0	0
3	Dương Thị Huyền Trang	163279002 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 18/03/2011	Lương Khánh Thiện- Phú Lý- Hà Nam	-	Con dâu	Không	0	0
4	Nguyễn Tuấn Việt	168263814 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/01/2013	Lương Khánh Thiện- Phú Lý- Hà Nam	-	Con trai	Không	0	0
5	Mai Thị Thu Hà	173668620 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/03/2010	Lương Khánh Thiện- Phú Lý- Hà Nam	-	Con dâu	Không	0	0
6	CTCP Appatex (Công ty mẹ của Tứ Hải)	0700643489 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/10/2013	Phố Cà, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	-	Ông Nguyễn Đức Tề là Chủ	Không	9.245.000	83,68



					tịch HĐQ T			
7	CTCP Đức Mạnh (Công ty liên kết của CTCP Appatex)	0700209335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 04/02/2002	Số 55, đường Nguyễn Văn Trỗi, P Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	-	Ông Nguyễn Đức Tề là Giám đốc	Không	0	0

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)

❖ Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Bảng những người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Mai Hương

STT	Họ và Tên	CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Mối quan hệ	Chức vụ tại Công ty	SLCP tại Công ty	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Tề	168330301 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/03/2014	Tổ 7, P. Lương Khánh Thiện – Phủ Lý – Hà Nam	-	Chồng	- Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	0	0
2	Nguyễn Ngọc Tú	163279002 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 18/03/2011	Lương Khánh Thiện- Phủ Lý- Hà Nam	-	Con trai	Không	0	0
3	Dương Thị Huyền Trang	168263814 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/01/2013	Lương Khánh Thiện- Phủ Lý- Hà Nam	-	Con dâu	Không	0	0
4	Nguyễn Tuấn Việt	168263814 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 14/01/2013	Lương Khánh Thiện- Phủ Lý- Hà Nam	-	Con trai	Không	0	0
5	Mai Thị Thu Hà	173668620 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/03/2010	Lương Khánh Thiện- Phủ Lý- Hà Nam	-	Con dâu	Không	0	0



6	Nguyễn Thị Minh	034152016098 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 14/08/2021	Tổ 16 Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam	-	Chị gái	Không	0	0
7	Nguyễn Tiến Dũng	035057002245 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021	Tổ 13 Trần Hưng Đạo, Phú Lý, Hà Nam	-	Anh trai	Không	0	0
8	Nguyễn Thị Thông	035155010598 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 13/08/2021	Tổ 3 Lương Khánh Thiện, Phú Lý, Hà Nam	-	Chị gái	Không	0	0
9	Nguyễn Mạnh Cường	035063004201 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 20/08/2022	179B Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	Em trai	Không	0	0
10	CTCP Appatex (Công ty mẹ của Tứ Hải)	0700643489 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/10/2013	Phố Cà, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	-	Bà Nguyễn Thị Mai Hương Phó giám đốc	Không	9.245.000	83,68

(Nguồn: CTCP Tứ Hải Hà Nam)

❖ Ông Trịnh Công Sơn

Bảng những người có liên quan đến Ông Trịnh Công Sơn

STT	Họ và Tên	CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Mối quan hệ	Chức vụ tại Công ty	SLCP tại Công ty	Tỷ lệ (%)
1	Trịnh Văn Phú	001068005667 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2015	Tổ 3, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	-	Bố ruột	Không	0	0
2	Nguyễn Thị Ánh	001170018093 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 19/07/2019	Tổ 3, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	-	Mẹ ruột	Không	0	0



3	Đình Quỳnh Anh	001193032339 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021	Số 1 ngõ 105 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	Vợ	Không	0	0
4	Trịnh Nhất Nam	Còn nhỏ chưa có căn cước	Số 1 ngõ 105 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	Con trai	Không	0	0
5	Trịnh Hằng Thu	001189005614 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2015	Tổ 3, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	-	Chị ruột	Không	0	0
6	Nguyễn Thế Hợp	001089002842 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/09/2014	Số 385 Ngõ Gia Tự, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	-	Anh rể	Không	0	0
7	Đình Dũng Văn	036063000068 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/08/2014	Số 60 ngách 38 ngõ 55 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	-	Bố vợ	Không	0	0
8	Ngô Thị Hồng Anh	001166005238 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021	Tổ 17 Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	-	Mẹ vợ	Không	0	0

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)

❖ Bà Nguyễn Thị Hương

Bảng những người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hương

STT	Họ và Tên	CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Mối quan hệ	Chức vụ tại Công ty	SLCP tại Công ty	Tỷ lệ (%)



1	Trần Quốc Tuấn	168117500 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/01/2014	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Chồng	Không	0	0
2	Trần Quốc Bảo	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Con	Không	0	0
3	Trần Quốc Việt	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Con	Không	0	0
4	Trần Quốc An	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Con	Không	0	0
5	Trương Thị Chanh	168117500 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/01/2014	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Mẹ đẻ	Không	0	0
6	Nguyễn Thị Thanh	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Chị gái	Không	0	0
7	Nguyễn Khắc Thảo	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Anh rể	Không	0	0
8	Trần Thị Diễm	Còn nhỏ chưa có căn cước	Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam	-	Mẹ chồng	Không	0	0
9	Trần Ngọc Thụy	Đã mất	-	-	Bố chồng	Không	0	0
10	Trần Thị Thu Nga	03518600223 1 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 08/11/2021	Thanh Nguyên - Thanh Liêm - Hà Nam	-	Em chồng	Không	0	0

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)



❖ Ông Nguyễn Việt Hà

Bảng những người có liên quan đến Ông Nguyễn Việt Hà

STT	Họ và Tên	CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số tài khoản chứng khoán	Mối quan hệ	Chức vụ tại Công ty	SLCP tại Công ty	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hà Vĩnh	020072010841 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 13/08/2021	Phiêng Luông, Đại Đồng, Trảng Định, Lạng Sơn	-	Bố	Không	0	0
2	Nông Thị Hiền	020173007375 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 12/08/2021	Phiêng Luông, Đại Đồng, Trảng Định, Lạng Sơn	-	Mẹ	Không	0	0
3	Nguyễn Thu Hằng	020193009611 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021	Phiêng Luông, Đại Đồng, Trảng Định, Lạng Sơn	-	Chị gái	Không	0	0

(Nguồn: CTCP Tư Hải Hà Nam)

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Công ty đã thực hiện giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bảng các giao dịch với bên liên quan

Đơn vị tính: VNĐ

Các bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Năm 2022	Giai đoạn từ ngày 1/1/2023 đến ngày 18/5/2023
CTCP Appatex	Công ty mẹ	Chi phí gia công	4.276.696.320	-
		Doanh thu bán hàng	10.546.553.700	-



		Chia lợi nhuận	5.000.000.000	-
CTCP Đức Mạnh	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Chi phí gia công	337.089.600	550.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Cho vay	48.592.513.922	-
		Thu lãi cho vay	-	705.404.171
Ông Trần Trung Trường	Thành viên Hội đồng thành viên giai đoạn công ty trách nhiệm hữu hạn	Cho vay	-	30.941.900.555

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)

Bảng số dư với các bên liên quan

Đơn vị tính: VNĐ

Các bên liên quan	Nội dung	31/12/2022	18/05/2023
Công ty Cổ phần Appatex	Trả trước cho người bán	635.594.880	635.594.880
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Phải thu về cho vay	25.080.678.103	25.080.678.103
	Phải thu về lãi cho vay	443.516.550	212.240.266
Công ty Cổ phần Đức Mạnh	Phải trả người bán	-	550.000.000
Ông Trần Trung Trường	Phải thu về cho vay	-	30.941.900.555

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023 của Tư Hải)



Hà Nam, ngày tháng năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ HẢI HÀ NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023

